

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10-8-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Khánh Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Văn Lâu**

2. Ông **Lương Văn Hòa**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Trần Thúy Duy**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 10 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lục Huệ P**, sinh năm 1985, địa chỉ: Khóm A, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông **H**, sinh năm 1978, địa chỉ: Guang Xi, China (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 27/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà P là nguyên đơn trình bày:*

Bà P và ông H được gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 01/2012 theo nghi lễ truyền thống, hai người tiến hành đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 03/02/2012. Sau khi kết hôn hai người về sống bên gia đình của bà P. Việc hai người tiến tới hôn nhân là do cùng làm chung một phòng khám chữa trị đông y Trung Quốc, tình yêu của hai người có sự thiếu suy nghĩ kỹ, chỉ thông qua sự quen biết trong buổi ban đầu. Sau khi cưới cho đến cuối năm 2012 thì ông H quay trở lại Trung Quốc khoảng 06 tháng, đến khoảng giữa năm 2013 thì quay trở lại Việt Nam. Đến tháng 01/2015 thì giữa hai bên đã bất đồng quan điểm về phong tục, tập quán ngày càng nhiều nên thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn kéo dài và đến năm 2016 thì không còn chung sống, khi đó ông H quay trở lại Trung Quốc cho đến nay. Sau khi ông H trở

lại Trung Quốc thì vẫn liên lạc qua điện thoại, nhưng bà P không còn cảm nhận được hạnh phúc, nên thường xảy ra nhiều sự bất hòa, hoàn toàn không hợp nhau về cách sống, suy nghĩ.

Nay tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, không thực sự thương yêu quý mến nhau, hơn nữa thời gian chung sống vợ chồng cho đến nay hai người cũng không có con chung, không có tài sản chung. Bà P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tường trình ngày 03/7/2017, bị đơn ông H trình bày:*

Ông H đã nhận được đơn xin ly hôn do bà P gửi đến, ông thống nhất đồng ý ly hôn với bà P, vợ chồng ông không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung và không phải cấp dưỡng sau khi ly hôn. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông trong suốt quá trình giải quyết vụ án và ông không khiếu nại kết quả phán quyết của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng:** Tại phiên tòa nguyên đơn là bà P và bị đơn là ông H đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử trong trường hợp đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích của đương sự vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông H.

[2] Về nội dung:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà P trình bày giữa bà và ông H được gia đình tổ chức lễ cưới vào tháng 01/2012 theo nghi lễ truyền thống, hai người tiến hành đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01 ngày 03/02/2012. Phần trình bày này của bà P, ông H thừa nhận tại bản tường trình ngày 03-7-2017, ông không phản đối, không khiếu nại gì đối với phần trình bày này của bà P. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về những tình tiết sự kiện không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông H là sự thật.

Xét về mâu thuẫn giữa bà P và ông H thấy rằng: Giữa bà P và ông H bất đồng với nhau về phong tục tập quán, về tiếng nói nên khi chung sống hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông H đã bỏ về bên nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) sinh sống và từ năm 2016 bà P và ông H không còn sống chung với nhau theo tình nghi vợ chồng như qui định tại Điều 19 của Luật Hôn

nhân và gia đình Việt Nam. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà P và ông H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà P và ông H được ly hôn.

[3] **Về con chung và tài sản chung:** Trong quá trình chung sống giữa bà P và ông H không có con chung, không có tài sản gì chung. Trong quá trình giải quyết bà P và ông H đều không có yêu cầu tòa án giải quyết về con và tài sản, nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về con và tài sản chung giữa bà P và ông H trong vụ kiện này.

[4] **Về án phí:** Bà P phải chịu án phí sơ thẩm theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà P và ông H.
2. Về con chung: Không có con chung.
3. Về tài sản chung: Nguyên đơn bà P và bị đơn H đều không có yêu cầu về giải quyết các quan hệ về tài sản, nên không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Bà P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà đã nộp theo biên lai số 0008657 ngày 07-7-2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà P đã nộp xong án phí.

Ông H không phải chịu án phí.

Bà P và ông H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- UBND tỉnh T;
- Lưu (Hồ sơ VA, Tòa DS).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Khánh Hùng